

Bản án số: 67/2021/HS-ST

Ngày: 19/08/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Bính và ông Trần Văn Nghi

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 08 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2021/ TLST- HS ngày 21 tháng 07 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 08 năm 2021 đối với bị cáo:

Phùng Văn T, Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1991; Nơi sinh: xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nơi ĐKKTT và cư trú: thôn H, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo.

Bố đẻ: Phùng Văn T1(Đã chết); Mẹ đẻ: Đinh Thị C, sinh năm: 1956; Hiện làm ruộng và trú tại thôn H, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Gia đình có 4 anh, em. Bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 24/3/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Ng- ời bị hại: bà Phạm Thị T2, sinh năm 1967, trú tại xóm 11, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình (tử vong ngày 21/01/2021)

** Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Phạm Văn Đ, sinh năm 1941; địa chỉ: xóm 3, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

+ Trần Thị K, sinh năm 1942; địa chỉ: xóm 3, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

+ Trần Văn Đ1, sinh năm 1963; địa chỉ: xóm 11, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

+ Trần Văn H, sinh năm 1989; địa chỉ: xóm 11, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

+ Trần Văn H1, sinh năm 1993; địa chỉ: xóm 11, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

+ Trần Thị H2, sinh năm 1995; địa chỉ: xóm 11, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

+ Trần Thị H3, sinh năm 1998; địa chỉ: xóm 11, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

* *Người theo ủy quyền của các đại diện hợp pháp của bị hại:* ông Trần Văn Đ1, sinh năm 1963; địa chỉ: xóm 11, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* anh Nguyễn Trọng B, sinh năm 1982, trú tại xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình. Có mặt tại phiên tòa

- *Người làm chứng:* bà Lã Thị H4, Phạm Thị B1, Lương Thị L, Nguyễn Thị T3; ông Lê Gia L1, Mai Văn T4, Phạm Văn B2, Nguyễn Văn H5. Tất cả đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Văn T là người có giấy phép lái xe theo quy định; sáng ngày 21/01/2021, T mượn xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, loại xe tải Pickup cabin kép mang BKS 35C-063.55 của anh Nguyễn Trọng B, trú tại xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình đi làm. Khoảng 16 giờ cùng ngày, T điều khiển xe ô tô đi trên đường Quốc lộ 12B đoạn thuộc xóm 11, xã Y, huyện K theo hướng Ninh Bình - Thanh Hóa; đi cùng chiều phía trước có 03 xe đạp do bà Lã Thị H4, bà Phạm Thị B1 và bà Lương Thị L cùng trú tại xã Y, huyện K điều khiển, cách đầu xe ô tô khoảng 20m đến 30m. Bên phần đường ngược chiều T thấy có 01 xe máy điện nhãn hiệu “MOMENILIM”, không gắn biển kiểm soát do bà Phạm Thị T2, sinh năm 1967, trú tại xóm 11, xã Y, huyện K điều khiển. Khi xe ô tô đi đến km 18+660 đường Quốc lộ 12B thì 03 xe đạp nêu trên có chiều hướng đi dàn hàng, so le với nhau chiếm diện tích phần đường nên T giật mình, điều khiển xe ô tô đi lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều để tránh 03 xe đạp nêu trên. Do khoảng cách 02 xe quá gần nên phần đầu bên phải xe ô tô đã đâm vào phần đầu xe máy điện do bà T2 điều khiển, làm cho xe máy điện bị đổ, bà T2 ngã ra đường; bánh trước bên trái xe ô tô chèn lên phần đầu xe máy điện rồi dừng lại. Hậu quả: bà Phạm Thị T2 bị thương ở vùng đầu, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Việt Đức, đến ngày 22/01/2021 thì tử vong; 02 phương tiện giao thông bị hư hỏng một phần. Sau khi gây tai nạn, T cùng người dân hỗ trợ đưa nạn nhân đi cấp cứu; sau đó để xe ô tô lại và rời khỏi hiện trường. Đến 8 giờ sáng ngày 22/01/2021 T đến trụ sở Công an huyện K trình diện.

Thu giữ tại hiện trường 02 phương tiện nêu trên và các giấy tờ xe ô tô BKS 35C-063.55 gồm: 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Phùng Văn T; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 35C-063.55 mang tên Vũ Bá H6, địa chỉ xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự xe ô tô; 01 giấy chứng nhận kiểm định đối với xe ô tô.

Ngày 21/01/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 10/QĐTC-ĐTTH để xác định nguyên nhân tử vong của bà Phạm Thị T2 nhưng đại diện gia đình bà T2 đã có đơn từ chối giám định.

Ngày 05/3/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện K ra Quyết định trưng cầu số 39/CQĐT đối với Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình xác định nguyên nhân tử vong qua hồ sơ bệnh án đối với bà Phạm Thị T2. Tại bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 009/2021/HS-TTPY ngày 12/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận nguyên nhân tử vong của bà Phạm Thị T2 trên hồ sơ là: *“Phù não, dập não, tụ máu, chảy máu não - màng não do chấn thương sọ não sau tai nạn giao thông”*.

Kết quả định giá tài sản bị thiệt hại: Tại bản kết luận định giá trong tố tụng hình sự số 26/HĐĐG ngày 16/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: *“Thiệt hại, hư hỏng của xe máy điện, không gắn biển số là 2.884.000 đồng.”*

Anh Bình không đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện K tiến hành định giá thiệt hại tài sản đối với xe ô tô nêu trên do khi mượn xe ô tô BKS 35C-063.55 giữa Phùng Văn T và anh Nguyễn Trọng B đã có sự thỏa thuận là nếu xe bị hư hỏng trong quá trình mượn xe vì mọi lý do thì T có trách khắc phục, sửa chữa; nên Cơ quan điều tra không tiến hành định giá đối với thiệt hại của xe ô tô này.

Quá trình điều tra cơ quan công an đã trả xe ô tô BKS 35C-063.55 kèm theo 01 đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô đều mang tên Vũ Bá H6, trú tại thôn T, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình cho anh B; trả lại 01 xe máy điện cho ông Trần Văn Đ1 là chồng bà T2. Ông Đ1 và anh B đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

01 giấy phép lái xe hạng C số 370160001453 do Sở giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp ngày 11/01/2021 mang tên Phùng Văn T được chuyển từ kho vật chứng Công an huyện K đến Chi cục thi hành án dân sự huyện K để giải quyết cùng vụ án.

Sau khi sự việc xảy ra Phùng Văn T đã bồi thường cho gia đình bà Phạm Thị T2 số tiền là 150.000.000 đồng bao gồm chi phí mai táng, bồi thường thiệt hại xe máy điện và tổn thất tinh thần. Gia đình bà T2 không có yêu cầu, đề nghị gì, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho T. Đối với thiệt hại của xe ô tô BKS 35C-063.55 đã được T khắc phục, sửa chữa nên anh Nguyễn Trọng B không có yêu cầu đề nghị gì về vấn đề bồi thường dân sự.

Bản cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 20/07/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Phùng Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 và 5 Điều 160 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phùng Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 160; các điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51, 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phùng Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng

- Căn cứ Điều 47 BLHS; các Điều 106, 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14:

+ Trả lại cho bị cáo Phùng Văn T 01 giấy phép lái xe hạng C số 370160001453 do Sở giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp ngày 11/01/2021

+ Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” của mình. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận; xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên cơ quan điều tra Công an huyện K và Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa bị cáo T khai nhận: Khoảng 16 giờ cùng ngày bị cáo điều khiển xe ô tô mang biển kiểm soát 35C-063.55 đi theo hướng Ninh Bình - Thanh Hóa, đến đoạn đường Quốc lộ 12B đoạn thuộc xóm 11, xã Y, huyện K thì phát hiện phía trước cùng chiều có 03 xe đạp đi hàng dọc do ba người phụ nữ điều khiển. Khi xe ô tô do bị cáo khiển đến gần thì 03 xe đạp nêu trên có chiều hướng đi dần hàng, so le với nhau chiếm diện tích phần đường nên T điều khiển xe ô tô đi lấn sang phần đường bên trái là làn đường của xe đi ngược chiều để tránh và vượt 03 xe đạp nêu trên; do không quan sát nên xe ô tô khi vượt qua ba xe đạp trên chưa kịp quay về phần đường bên phải thì phần đầu bên phải xe ô tô đã đâm vào phần đầu xe máy điện do bà T2 điều khiển, làm cho xe máy điện bị đổ, bà T2 ngã ra đường; bánh trước bên trái xe ô tô chèn lên phần đầu xe máy điện rồi dừng lại. Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo lùi xe lại khoảng 30cm, để xe ô tô không chèn lên phần đầu xe máy điện, cùng người dân hỗ trợ đưa nạn nhân đi cấp cứu; khi biết nạn nhân ở gần hiện trường, sợ thân nhân gia đình cáo biết đánh bị cáo nên bị cáo để xe ô tô lại và rời khỏi hiện trường; 8 giờ sáng ngày 22/01/2021 bị cáo đến trụ sở Công an huyện K trình diện.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án; phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường. Còn được chứng minh tại bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 009/2021/HS-TTPY ngày 12/3/2021 của Trung tâm pháp y

tỉnh Ninh Bình kết luận nguyên nhân tử vong của bà Phạm Thị T2 trên hồ sơ là: *“Phù não, dập não, tụ máu, chảy máu não - màng não do chấn thương sọ não sau tai nạn giao thông”* và kết luận định giá trong tố tụng hình sự số 26/HĐĐG ngày 16/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: *“Thiệt hại, hư hỏng của xe máy điện, không gắn biển số là 2.884.000 đồng.”*

[4] Như vậy căn cứ mục [2] và [3] nêu trên đã có đủ chứng cứ kết luận: khoảng 16 giờ ngày 21/01/2021, tại Km 18+660 đường Quốc lộ 12B đoạn thuộc xóm 11, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Phùng Văn T là người có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô BKS 35C-063.55 không chú ý quan sát, vượt ẩu, giành phần đường của xe đi ngược chiều dẫn đến tai nạn làm phần đầu bên phải xe ô tô BKS 35C-063.55 đâm vào phần đầu xe máy điện không gắn biển kiểm soát do bà Phạm Thị T2 điều khiển đi ngược chiều; Hành vi của Phùng Văn T đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Bị cáo Phùng Văn T đã vi phạm Luật giao thông đường bộ gây tai nạn giao thông, hậu quả làm cho bà Phạm Thị T2 bị ngã đập đầu xuống đường bị thương, sau đó tử vong; hành vi đó của bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” thuộc trường hợp “Làm chết người” quy định tại điểm a, khoản 1, khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự.

“Điều 260. Tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, Làm chết người;...

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm.”

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng do đó cần phải xem xét xử lý nghiêm minh theo pháp luật.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo; đã tích cực khắc phục thiệt hại xảy ra; đại diện gia đình bị hại xin miễn giảm hình phạt là các là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng; Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với bị cáo.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy: hậu quả xảy ra có một phần lỗi của 03 người điều khiển xe đạp đi phía trước cùng chiều với xe ô tô bị cáo điều khiển bất ngờ đi dàn hàng ra đường, không đi sát vào bên phải theo chiều đi của mình khiến bị cáo bị bất ngờ không có phản ứng và xử lý đúng đắn. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu do lỗi vô ý, sau khi phạm tội đã bồi thường thiệt hại do mình gây ra, có nơi cư trú rõ ràng; đủ điều kiện áp dụng Điều 65 BLHS không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho

bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích và răn đe phòng ngừa chung.

Bị cáo không hành nghề lái xe, giấy phép lái xe hạng C chứng minh bị cáo có đủ điều kiện điều khiển xe ô tô nên không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã bồi thường cho gia đình bà Phạm Thị T2 số tiền là 150.000.000 đồng bao gồm chi phí mai táng, bồi thường thiệt hại xe máy điện và tổn thất tinh thần; đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì thêm. Đối với thiệt hại của xe ô tô BKS 35C-063.55 đã được T khắc phục, sửa chữa nên anh Nguyễn Trọng B không có yêu cầu đề nghị gì. Vì vậy về vấn đề bồi thường dân sự Hội đồng xét xử không xem xét lại

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan công an xác định xe ô tô BKS 35C-063.55 do anh Nguyễn Trọng B mua của anh Vũ Bá H6 vào ngày 20/6/2019 nhưng chưa làm thủ tục sang tên nên đã trả xe ô tô BKS 35C-063.55 kèm theo 01 đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô đều mang tên Vũ Bá H6 cho anh Nguyễn Trọng B; trả lại 01 xe máy điện cho ông Trần Văn Đ1 là chồng bà T2. Ông Đ1 và anh B đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì. Việc trả lại các vật chứng này của công an huyện K đảm bảo đúng quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp cho Phùng Văn T; do không áp dụng hình phạt cấm hành nghề cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và 65 BLHS. Điều 47 và 48 BLHS. Điều 106, 136 BLTTHS và Nghị Quyết 326/2016/NQUBTVQH14.

1. Tuyên bố: bị cáo Phùng Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” .

2. Xử phạt: Bị cáo Phùng Văn T 21 (hai mươi một) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 42 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành án treo và thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có

thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C số 370160001453 do Sở giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp ngày 11/01/2021

4. Án phí: Buộc bị cáo Phùng Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND huyện K.
- Công an huyện K
- Chi cục THADS huyện K.
- Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình.
- Bị cáo, đại diện bị hại.
- Lưu văn phòng, hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thế Anh